**PHỤ LỤC THUYẾT MINH**

**Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động**

**"tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 178 /TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh lần thứ 9 khóa XI, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp bất thường những nội dung mới của Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Đề án) so với lần trình trước đây tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI như sau:

**1. Về tên gọi đề án:**

- Tên gọi trước đây: Đề án cho vay tiêu dùng và mở rộng đối tượng cho vay sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn ủy thác ngân sách địa phương, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tên gọi sau khi điều chỉnh: Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Về đối tượng áp dụng:**

Tiếp thu các ý kiến của Tổ đại biểu cho rằng nên thu hẹp đối tượng cho vay của Đề án (bỏ đối tượng cho vay vào mục đích đám cưới, đám tang và không nên mở rộng đối tượng cho vay sản xuất kinh doanh); một số ý kiến cho rằng chỉ nên cho vay hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa lại đối tượng áp dụng Đề án như sau:

- Điều chỉnh đối tượng cho vay tiêu dùng: Hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ, hộ mới thoát nghèo gặp khó khăn đột xuất về tài chính do ốm đau, bệnh tật phải điều trị dài ngày; tai nạn đột xuất; thiên tai, hỏa hoạn làm nhà cửa, tài sản, phương tiện đi lại bị hư hỏng cần khắc phục ngay *(kể cả trường hợp đang còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội)*; để kinh doanh, buôn bán nhỏ *(chưa vay vốn các Chương trình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội),* có nhu cầu vay vốn để ổn định cuộc sống với lý do chính đáng, hợp pháp.

- Bỏ đối tượng cho vay sản xuất kinh doanh.

- Bổ sung điều kiện có hộ khẩu thường trú tại địa phương trong mục 4 Điều kiện được vay vốn.

**3. Thời hạn cho vay:**

Tiếp thu các ý kiến của Tổ đại biểu đề nghị nâng thời hạn cho vay lên thành 24 tháng, do các đối tượng cho vay chủ yếu là gặp khó khăn về tài chính nên việc trả nợ trong thời gian ngắn hạn (12 tháng) là khó thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa thời hạn vay vốn như sau:

Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay với người vay vốn phù hợp với khả năng trả nợ và mục đích sử dụng vốn vay nhưng tối đa không quá 24 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Trường hợp đến hạn trả nợ, nếu người vay vốn gặp khó khăn về tài chính do nguyên nhân khách quan chưa trả được nợ thì được Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét cho gia hạn nợ, thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng một nửa thời hạn cho vay nhưng không quá 12 tháng.

**4. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay:**

**4.1. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương hiện nay đang ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo, hộ chính sách khác**

Hiện nay, việc quản lý và sử dụng lãi thu được từ nguồn vốn uỷ thác địa phương được thực hiện theo các quy định của Trung ương([[1]](#footnote-1)) và Văn bản thỏa thuận số 3948/VBTT-NHCSXH-HPN-HND-HCCB-ĐTNCSHCM ngày 03 tháng 12 năm 2014 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Phụ lục văn bản thỏa thuận về việc điều chỉnh phí ủy thác ngày 03 tháng 10 năm 2018 (*tại Văn bản số 4496/NHCS-TDNN ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội*), cụ thể tổng số tiền lãi thu được phân bổ như sau:

(1) Trích dự phòng rủi ro tín dụng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay tại thời điểm trích (tương đương 9,47% lãi thu được).

(2) Chi phí cho hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội trích 3,54%/dư nợ bình quân (tương đương 44,69% lãi thu được) để chi cho:

- Chi hoa hồng cho Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn 12,88% lãi thu được.

- Chi phí dịch vụ ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội các cấp là 4,85% lãi thu được, được quy ra 100% để thực hiện phân bổ như sau:

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp Trung ương 2,5%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp tỉnh 4,5%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp huyện 9%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp xã 84%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

- Chi phí quản lý cho hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội 26,96% lãi thu được.

(3) Chi cho hoạt động Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp 15% lãi thu được bao gồm: Chi Hội họp, chi phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát, chi khen thưởng.

(4) Số lãi còn lại sau khi trừ các chi phí trên thì bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay (nếu có), hiện nay 30,84%/tổng số lãi thu được.

**4.2. Đối với quản lý, sử dụng tiền lãi thu được của Đề án**

Do tính chất đặc thù của Đề án nên việc quản lý, phân bổ tiền lãi thu được Ngân hàng Chính sách xã hội tham mưu dự kiến như sau:

Tiền lãi được tính trên dư nợ có thu được lãi tại thời điểm trích (*được quy ra 100%*); được thực hiện 1 lần/tháng (*đối với chi hoa hồng và phí ủy thác cho hội, đoàn thể các cấp*) và được phân bổ như sau:

(1) Trích dự phòng rủi ro tín dụng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay tại thời điểm trích (*tương đương 9,47% lãi thu được*).

(2) Chi phí cho hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội 3,54%/dư nợ bình quân (*tương đương 44,69% lãi thu được*) để chi phí:

- Chi hoa hồng cho Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn 12,88% lãi thu được.

- Chi phí dịch vụ ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội các cấp là 4,85% lãi thu được, được quy ra 100% để thực hiện chi các nội dung sau:

Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp tỉnh 4,5%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp huyện 9%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp xã 84%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Riêng phần chi cho Hội cấp Trung ương 2,5%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác([[2]](#footnote-2)) được chuyển sang chi hỗ trợ cho Thôn trưởng.

Đối với nguồn vốn ủy thác ngân sách cấp huyện

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp huyện 9%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp xã 84%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Riêng phần chi cho Hội cấp Trung ương 7%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác([[3]](#footnote-3)) được chuyển sang chi hỗ trợ cho Thôn trưởng.

- Chi phí quản lý cho hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội 26,96% lãi thu được.

(3) Chi cho hoạt động Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp 15% lãi thu được bao gồm: Chi hội họp, chi phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát, chi khen thưởng.

(4) Số lãi còn lại sau khi trừ các chi phí trên thì bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay (30,84% lãi thu được).

**5. Quy trình, thủ tục cho vay, trả nợ, thu lãi, thu nợ,**

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quy định rõ quy trình, thủ tục cho vay, trả nợ, thu lãi, thu nợ trong dự thảo Đề án. Theo đó, quy trình, thủ tục đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo vốn vay đến với đối tượng thụ hưởng nhanh chóng, thuận lợi nhất. Thời gian giải ngân vốn vay trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay nhận được hồ sơ vay vốn (*nếu hồ sơ vay vốn đảm bảo đủ điều kiện được vay vốn*). Trường hợp, thời điểm giải ngân rơi vào ngày nghỉ, lễ thì được chuyển qua giải ngân vào ngày làm việc tiếp theo (*nội dung chi tiết tại tại điểm 10 và điểm 11 mục II dự thảo Đề án*).

Trường hợp người vay vốn có nhu cầu trả nợ gốc một phần trước hạn thì Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay sẽ thu gốc đến đâu, thu lãi tương ứng với số tiền gốc. Tuy nhiên, việc trả lãi phải thực hiện định kỳ hàng tháng, do tiền lãi thu được là không lớn (*nếu người vay vốn mức tối đa 30 triệu đồng thì tiền lãi phải trả hàng tháng là 198.000 đồng*); bên cạnh đó, việc thu lãi đã được Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay ủy nhiệm cho tổ tiết kiệm và vay vốn thu lãi của người vay vốn bằng Biên lai thu lãi hàng tháng (*do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phát hành*) nên việc thu lãi hằng ngày sẽ phát sinh thêm chi phí hoạt động cho Ngân hàng, đồng thời phải bố trí nguồn ngân lực để thực hiện.

**6. Bổ sung thêm chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo**

- Kiểm tra giám sát:

+ Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể các cấp và Nhân dân tăng cường giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

+ Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện lồng ghép việc kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án vào Chương trình kiểm tra giám sát hàng năm; trong đó, có mời đại diện Hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia (*Ban Văn hóa – Xã hội đối với cấp tỉnh và Ban Kinh tế - Xã hội đối với cấp huyện*).

- Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ 6 tháng (*cả năm*), Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện theo phân công quản lý thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Đề án báo cáo, gửi các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan tài chính đồng cấp để tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Hội đồng nhân dân theo dõi, giám sát (*trong đó, Hội đồng nhân dân cấp huyện đối với ngân sách cấp huyện; Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện*)./.

1. () Theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Theo Văn bản thỏa thuận của NHCSXH Việt Nam với các Trung ương Hội tại Văn bản số 3948/VBTT-NHCSXH-HPN-HND-HCCB-ĐTNCSHCM và Phụ lục văn bản thỏa thuận về việc điều chỉnh phí ủy thác ngày 03 tháng 10 năm 2018 kèm theo Văn bản số 4496/NHCS-TDNN ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Theo Văn bản thỏa thuận của NHCSXH Việt Nam với các Trung ương Hội tại Văn bản số 3948/VBTT-NHCSXH-HPN-HND-HCCB-ĐTNCSHCM và Phụ lục văn bản thỏa thuận về việc điều chỉnh phí ủy thác ngày 03 tháng 10 năm 2018 kèm theo Văn bản số 4496/NHCS-TDNN ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. [↑](#footnote-ref-3)